

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

Thực hiện Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt); Quyết định số 3883/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ, TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ); Quyết định số 3965/QĐ-BKHCN ngày 26/12/2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ, TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ, TCVN 11041-7:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 7: Sữa hữu cơ, TCVN 11041-8:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 8: Tôm hữu cơ).

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 7642/TTr-SNN ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1:

“1. Đối tượng áp dụng: Hợp tác xã, trang trại, doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, sơ chế sản phẩm nông nghiệp, thủy sản (sau đây gọi tắt là cơ sở) phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, Tiêu chuẩn quốc gia về thực hành nông nghiệp tốt do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và các tiêu chuẩn GAP khác, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc công nhận cho áp dụng và thuộc Danh mục các sản phẩm được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh Long An quy định.”

Lý do sửa đổi:

- Bỏ đối tượng hỗ trợ là Tổ hợp tác vì theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 quy định “*Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên...*”. Thực tế trong thời gian qua, việc hỗ trợ quy trình GAP cho các tổ hợp tác gặp nhiều khó khăn do tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân và

một số thành viên trong tổ hợp tác chưa có sự liên kết chặt chẽ, thay đổi thành viên liên tục trong quá trình thực hiện áp dụng VietGAP dẫn đến khó khăn trong công tác hỗ trợ, quyết toán kinh phí. Tổ hợp tác không có pháp nhân, không có con dấu nên việc liên kết với doanh nghiệp bao tiêu nông sản chưa thực hiện được.

- Hiện nay, có nhiều văn bản mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: Việc áp dụng VietGAP trông trọt áp dụng theo TCVN 11892-1:2017 và một số TCVN về hữu cơ được ban hành bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2018 sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, theo đó đã bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm trồng trọt (rau, quả tươi, chè búp tươi, lúa, cà phê) theo quy trình VietGAP.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt); Quyết định số 3883/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ, TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ); Quyết định số 3965/QĐ-BKHCN ngày 26/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ, TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ, TCVN 11041-7:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 7: Sữa hữu cơ, TCVN 11041-8:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 8: Tôm hữu cơ).

- Bên cạnh đó, điều chỉnh phân chia danh mục sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sửa đổi khoản 1, 2, 3 Điều 2:

“1. Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt bao gồm VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, Tiêu chuẩn quốc gia về thực hành nông nghiệp tốt do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và các tiêu chuẩn GAP khác, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc công nhận cho áp dụng (gọi chung là quy trình VietGAP).

2. Áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (gọi tắt là áp dụng quy trình VietGAP) là áp dụng một trong các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn sau:

a) Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, Tiêu chuẩn quốc gia về thực hành nông nghiệp tốt do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc GAP khác được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc công nhận cho áp dụng.

b) Tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ: Tiêu chuẩn Quốc gia về nông nghiệp hữu cơ do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ khác được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc công nhận cho áp dụng.

c) Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc công bố theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

3. Sản phẩm an toàn, sản phẩm VietGAP là sản phẩm nông lâm sản được đánh giá, chứng nhận, công bố là sản phẩm được sản xuất, sơ chế phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.”

Lý do sửa đổi:

- Đảm bảo phù hợp với các văn bản mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: Việc áp dụng VietGAP trồng trọt áp dụng theo TCVN 11892-1:2017 và một số TCVN về hữu cơ được ban hành bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2018 sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, theo đó đã bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm trồng trọt (rau, quả tươi, chè búp tươi, lúa, cà phê) theo quy trình VietGAP (theo đó thì chứng nhận VietGAP chăn nuôi và Thủy sản vẫn áp dụng theo Thông tư 48)

+ Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt); Quyết định số 3883/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ, TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ); Quyết định số 3965/QĐ-BKHCN ngày 26/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ, TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ, TCVN 11041-

7:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 7: Sửa hữu cơ, TCVN 11041-8:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 8: Tôm hữu cơ).

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 3:

“1. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Long An do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi nội dung “Phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển **nông nghiệp, thủy sản...**” do theo quy định hiện nay không có quy hoạch theo từng ngành hàng nên chỉ sử dụng theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 3:

“2. Sản phẩm phải thuộc danh mục được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh Long An quy định.”

Lý do sửa đổi: Điều chỉnh phân chia danh mục sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh Long An cho phù hợp Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 3:

“3. Cơ sở phải đăng ký thực hiện áp dụng VietGAP theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và áp dụng VietGAP trong quá trình sản xuất, sơ chế đối với sản phẩm đăng ký”.

Lý do sửa đổi: Nhập khoản 1 Điều 1 của Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 vào nội dung dự thảo Quyết định này để bãi Quyết định 60.

6. Sửa đổi khoản 4 Điều 3:

“4. Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.”

Lý do sửa đổi: Làm rõ thêm quy định về nội dung “có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ” phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013.

7. Bổ sung thêm khoản 5, 6 Điều 3:

“5. Đối với Hợp tác xã đăng ký hỗ trợ áp dụng quy trình VietGAP phải hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành và có ít nhất 50% quy mô sản xuất trở lên (diện tích, số lượng đầu con) của Hợp tác xã trở lên đăng ký tham gia mới được xét duyệt hỗ trợ.

6. Đối với trang trại đăng ký hỗ trợ áp dụng quy trình VietGAP phải đạt quy định tiêu chí kinh tế trang trại theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.”

Lý do bổ sung:

- Quy định điều kiện, quy mô cụ thể trong quá trình xét duyệt hồ sơ đề nghị của Hợp tác xã, trang trại và hoạt động hỗ trợ này áp dụng ưu tiên cho các Hợp tác xã, trang trại hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

- Việc quy định thêm về quy mô của Hợp tác xã: Thực tế trong thời gian qua một số Hợp tác xã chỉ 01 thành viên hoặc một số ít thành viên đăng ký sản xuất theo quy trình VietGAP nên sản phẩm đạt chứng VietGAP có số lượng còn hạn chế; không có khả năng liên kết với doanh nghiệp,... để tiêu thụ nông sản, gây lãng phí ngân sách nhà nước.

8. Bổ sung vào khoản 6 Điều 4:

“6. Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định tại Quyết định số 72/20210/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.”

Lý do bổ sung: Bổ sung thêm Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Sửa đổi Phụ lục 1 Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm về tiêu chuẩn sản xuất áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm.

Lý do sửa đổi: Hiện nay, có một số văn bản ở Phụ lục 1 đã hết hiệu lực và có nhiều văn bản mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, cụ thể:

+ Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt); Quyết định số 3883/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ – Phần 1: Yêu cầu

chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ, TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ); Quyết định số 3965/QĐ-BKHCN ngày 26/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ, TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ, TCVN 11041-7:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 7: Sữa hữu cơ, TCVN 11041-8:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 8: Tôm hữu cơ).

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2018 sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, theo đó đã bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc áp dụng và chứng nhận sản phẩm trồng trọt (rau, quả tươi, chè búp tươi, lúa, cà phê) theo quy trình VietGAP.

10. Bãi bỏ Điều 6, Điều 7 và Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh.

Lý do bãi bỏ: Nhập khoản 2 Điều 1 của Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 vào nội dung dự thảo Quyết định này để bãi bỏ Quyết định 60.

11. Bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 8:

“a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính triển khai việc lập, thanh toán kinh phí hỗ trợ thực hiện quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách và các vướng mắc, phát sinh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết”.

Lý do bổ sung: Nhập khoản 3 Điều 1 của Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 vào nội dung dự thảo Quyết định này để bãi bỏ Quyết định 60.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, sơ chế sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã có hồ sơ đăng ký áp dụng quy trình VietGAP và đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đạt yêu cầu trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng quy trình VietGAP và được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp,

thủy sản trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 sau khi được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày /12/2022 và bãi bỏ Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh_{KT};
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Chi cục TTBVTV và QLCLNS;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, Luan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục 1
Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình,
quy phạm về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND tỉnh
ngày / 12 /2022 của UBND tỉnh)

I. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

1. Trong lĩnh vực trồng trọt:

- TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt.
- TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.
- TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ
- TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ
- TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ

2. Trong lĩnh vực chăn nuôi:

- Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP).
- Quyết định số 2509/QĐ-BNN-CN ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế chứng nhận và quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn, gà an toàn trong nông hộ.
- TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.
- TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ
- TCVN 11041-7:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 7: Sữa hữu cơ

3. Trong lĩnh vực thủy sản:

- Quyết định số 3824/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam (VietGAP).
- Quyết định số 4669/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn áp dụng VietGAP đối với nuôi thương phẩm cá tra.
- Quyết định số 4835/QĐ-BNN-TCTS ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn áp dụng VietGAP cho nuôi thương phẩm tôm chân trắng và tôm sú.

- Quyết định số 1233/QĐ-BNN-TCTS ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn áp dụng VietGAP cho cá rô phi thương phẩm.

- TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- TCVN 11041-8:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 8: Tôm hữu cơ

4. Các Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm và các văn bản hiện hành khác quy định nội dung có liên quan về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, tiêu chuẩn GAP khác, nông nghiệp hữu cơ hoặc các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc công bố hoặc công nhận cho áp dụng.

II. Sản phẩm an toàn, sản phẩm VietGAP:

1. Đối với sản xuất nông sản, thủy sản: Sản phẩm được sản xuất, sơ chế phù hợp với việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo quy định tại Mục I của Phụ lục này.

2. Đối với sản phẩm nông sản, thủy sản qua sơ chế: Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.